ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:358 /KH - UBND	*Tân Minh, ngày* 13 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Tân Minh

Thực hiện Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 10/11/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã Tân Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của xã Tân Minh; đổi mới phương thức truyền thông dân số theo hướng số hóa, đa nền tảng, dễ tiếp cận và có khả năng đo lường hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng của cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số, Tổ Công nghệ số cộng đồng và Nhân dân trong việc tiếp cận, khai thác, chia sẻ thông tin chính thống về dân số trên môi trường số.

- Tận dụng hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã, các kênh thông tin cơ sở và nguồn lực hiện có; lồng ghép với các nhiệm vụ chuyển đổi số, y tế, giáo dục, thông tin cơ sở và các chương trình, đề án liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí.

2. Yêu cầu

- Bám sát Quyết định số 3028/QĐ-BYT, hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; xác định đúng nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã, không đầu tư hoặc xây dựng trùng lặp các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung do Trung ương, thành phố triển khai.

- Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và sản phẩm đầu ra; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện và tổng hợp, lưu trữ tài liệu minh chứng.

- Nội dung truyền thông phải chính xác, dễ hiểu, phù hợp từng nhóm đối tượng; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất, đăng tải, chia sẻ nội dung số.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi phương thức tổ chức, quản trị và cung cấp thông tin truyền thông về dân số trên địa bàn xã dựa trên môi trường số; đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số đến người dân kịp thời, thuận tiện, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- 100% nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm cấp xã trong Đề án được tổ chức triển khai, theo dõi và báo cáo theo quy định.

- Phấn đấu ít nhất 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân trên địa bàn được tiếp cận, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số.

- Phấn đấu 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số do xã quản lý, khai thác được số hóa, phân loại và cập nhật lên kho dữ liệu/thư viện số dùng chung khi hệ thống của cấp có thẩm quyền được đưa vào vận hành.

- Phấn đấu 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội.

- Hằng năm, phấn đấu ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn được cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số; ít nhất 25% cộng tác viên dân số tại các thôn được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong truyền thông dân số tại cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, rà soát hiện trạng và cụ thể hóa nhiệm vụ

- Tổ chức phổ biến nội dung Quyết định số 3028/QĐ-BYT, Đề án và các văn bản hướng dẫn có liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng làm công tác dân số, các thôn và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Rà soát hiện trạng nhân lực, kênh truyền thông số, hệ thống truyền thanh, tài liệu truyền thông dân số, mức độ số hóa tài liệu, nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng và điều kiện triển khai tại cơ sở; lập danh sách cán bộ dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số làm cơ sở theo dõi các chỉ tiêu của Đề án.

- Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của Sở Y tế và tình hình thực tế, rà soát, cập nhật danh mục nhiệm vụ, khối lượng công việc, nhu cầu kinh phí, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và không trùng lặp với nhiệm vụ do Trung ương, thành phố thực hiện.

2. Chuẩn hóa, số hóa và khai thác tài liệu truyền thông về dân số

- Tiếp nhận, phổ biến và sử dụng thống nhất các tài liệu hướng dẫn, bộ tài liệu, sản phẩm truyền thông số do Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cung cấp; ưu tiên các nội dung về mức sinh, chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính

khi sinh, già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, bình đẳng giới và các vấn đề dân số trong tình hình mới.

- Rà soát tài liệu hiện có tại xã; thực hiện số hóa, phân loại, đặt tên, lưu trữ và cập nhật có hệ thống; khi thư viện số/cơ sở dữ liệu truyền thông dân số dùng chung được triển khai, thực hiện cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn và phân quyền của cơ quan có thẩm quyền.

- Không tự xây dựng nền tảng, ứng dụng hoặc cơ sở dữ liệu riêng khi đã có hệ thống dùng chung; ưu tiên sử dụng nền tảng số sẵn có, thuê dịch vụ hoặc lồng ghép nguồn lực theo đúng quy định.

3. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện

- Duy trì thông tin, tuyên truyền về dân số và phát triển trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh, các kênh mạng xã hội hợp pháp của cơ quan, đơn vị và các nhóm thông tin cơ sở; tăng cường tin, bài, ảnh, infographic, video ngắn, banner, poster điện tử và các hình thức trực quan, dễ tiếp cận.

- Căn cứ tài liệu chuẩn của ngành Y tế, lựa chọn và biên tập nội dung phù hợp từng nhóm: thanh niên, người trong độ tuổi kết hôn và sinh con, phụ nữ, người cao tuổi, học sinh, người lao động và các nhóm có nhu cầu thông tin chuyên biệt; tăng cường nội dung ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu và có nguồn dẫn chính thống.

- Phát huy vai trò của các thôn, Tổ Công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, hội viên trong chia sẻ nội dung chính thống, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin dân số trên môi trường số; gắn truyền thông số với hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

4. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác dân số và truyền thông cơ sở

- Lập danh sách, đăng ký và cử cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức; tổ chức phổ biến, hướng dẫn lại tại cơ sở khi cần thiết.

- Nội dung bồi dưỡng tập trung vào kỹ năng khai thác nguồn tin chính thống, xây dựng nội dung số, sử dụng mạng xã hội an toàn, thiết kế sản phẩm truyền thông đơn giản, đo lường mức độ tiếp cận và nhận biết thông tin sai lệch.

- Lồng ghép nội dung truyền thông dân số số với các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, "Bình dân học vụ số", hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và các chương trình nâng cao năng lực số đang triển khai tại xã.

5. Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất nội dung

- Khuyến khích khai thác các công cụ số, công cụ hỗ trợ bằng trí tuệ nhân tạo để gợi ý bố cục, thiết kế hình ảnh, tạo sản phẩm truyền thông, tổng hợp và phân tích phản hồi; chỉ sử dụng trong phạm vi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành.

- Nội dung do công cụ số hoặc trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phải được cán bộ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nguồn chính thống trước khi phát hành; không đưa dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm hoặc tài liệu thuộc phạm vi bảo vệ lên các công cụ không được phép.

6. Phối hợp truyền thông trong trường học, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức truyền thông dân số phù hợp với lứa tuổi, có thể lồng ghép trong hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, cuộc thi hoặc hoạt động trải nghiệm trên nền tảng số theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và ngành Y tế.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện chính sách dân số; khai thác các kênh số của tổ chức để lan tỏa sản phẩm truyền thông chính thống.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, các thôn và lực lượng cơ sở để bảo đảm thông tin thống nhất, kịp thời, không chồng chéo.

7. Theo dõi, đo lường hiệu quả, kiểm tra và báo cáo

- Theo dõi số lượng sản phẩm truyền thông, lượt đăng tải/phát sóng, nhóm đối tượng tiếp cận, số người được tập huấn và các tài liệu minh chứng; từng bước sử dụng số liệu tương tác, phản hồi trên các nền tảng số để đánh giá hiệu quả truyền thông.

- Thực hiện kiểm tra, tự đánh giá tiến độ các chỉ tiêu; kịp thời chấn chỉnh nội dung chưa phù hợp, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với thông tin sai lệch, vi phạm an toàn thông tin trên môi trường số.

- Tổng hợp kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền; phục vụ sơ kết giai đoạn 2026-2028 và tổng kết Đề án vào năm 2030.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026-2028

- Thực hiện đúng phạm vi thời gian của Đề án: xây dựng, hoàn thiện tài liệu hướng dẫn, cơ sở dữ liệu; phối hợp triển khai mô hình chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; đánh giá sơ kết thực hiện Đề án, đề xuất điều chỉnh Đề án (nếu có).

- Các nhiệm vụ cụ thể của xã thực hiện theo đúng mốc thời gian tại Khung hoạt động kèm theo Đề án: tiếp nhận, phổ biến hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trong năm 2026; từ năm 2027 triển khai các hoạt động thuộc phạm vi địa phương theo tài liệu, nền tảng, tiêu chuẩn và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; phối hợp đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2026-2028 trong năm 2028.

2. Giai đoạn 2029-2030

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương theo Đề án và Khung hoạt động; tiếp tục thực hiện các hoạt động có thời gian 2027-2030, 2028-2030 hoặc năm 2030 theo đúng tiến độ được quy định; tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030.

- Phối hợp thực hiện điều tra kiến thức, thái độ, hành vi (KAP) về dân số và phát triển trong năm 2030 khi có hướng dẫn; tổng hợp, đánh giá kết quả, thực hiện tổng kết Đề án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của xã theo phân cấp và khả năng cân đối; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, chương trình, dự án, đề án về dân số, y tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; ưu tiên lồng ghép nhiệm vụ, sử dụng hạ tầng và nền tảng sẵn có, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp. Các nhiệm vụ mua sắm, thuê dịch vụ, sản xuất sản phẩm truyền thông có phát sinh kinh phí chỉ thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán hoặc phê duyệt theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì rà soát nhiệm vụ, chỉ tiêu, nhân lực, tài liệu và nhu cầu kinh phí; phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tiếp nhận hướng dẫn chuyên môn từ Sở Y tế.

- Chủ trì công tác truyền thông số, số hóa tài liệu, quản lý nội dung trên Trang thông tin điện tử xã và các kênh thông tin thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tiến độ, tổng hợp minh chứng, báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

- Tham mưu đăng ký, cử cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tham gia bồi dưỡng; hướng dẫn các thôn, Tổ Công nghệ số cộng đồng triển khai các nội dung phù hợp.

2. Trạm Y tế xã

- Phối hợp cung cấp, kiểm tra nội dung chuyên môn về dân số, sức khỏe sinh sản và các nội dung liên quan trước khi tuyên truyền; tham gia rà soát lực lượng làm công tác dân số, cộng tác viên dân số và nhu cầu tập huấn.

- Phối hợp tiếp nhận, phổ biến tài liệu chuyên ngành; cung cấp số liệu, kết quả hoạt động theo quy định để phục vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm công tác văn thư, phát hành văn bản, tổng hợp chương trình công tác và các điều kiện phục vụ hội nghị, tập huấn, sơ kết, tổng kết khi được giao.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin cơ sở; hỗ trợ sản xuất, biên tập, lưu trữ tin, bài, hình ảnh, video, sản phẩm truyền thông số theo nội dung chuyên môn đã được kiểm duyệt.

5. Công an xã

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo trên môi trường số, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện thông tin sai lệch, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động truyền thông số.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Phối hợp triển khai nội dung truyền thông dân số phù hợp với từng độ tuổi, cấp học; lồng ghép trong hoạt động giáo dục, ngoại khóa, cuộc thi, diễn đàn và hoạt động trên nền tảng số khi có hướng dẫn; cung cấp kết quả, tài liệu minh chứng cho cơ quan đầu mối khi được yêu cầu.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; lan tỏa nội dung chính thống trên các kênh số của tổ chức; phối hợp cử lực lượng tham gia tập huấn và các hoạt động truyền thông tại cộng đồng.

8. Các thôn và Tổ Công nghệ số cộng đồng

Tuyên truyền, chia sẻ nội dung chính thống tới người dân; hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin dân số trên môi trường số; phối hợp rà soát nhu cầu, phản hồi của cộng đồng, tham gia các lớp bồi dưỡng và cung cấp số liệu, minh chứng kết quả thực hiện.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch; định kỳ và khi có yêu cầu gửi kết quả, số liệu, tài liệu minh chứng về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Tân Minh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- UB MTTQVN xã và các tổ chức thành viên;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN MINH T. PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Bích Huyền

PHỤ LỤC DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Tân Minh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả đầu ra
1	Tiếp nhận, phổ biến và tổ chức thực hiện hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số do Bộ Y tế/cơ quan chuyên môn ban hành.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	Văn bản/tài liệu hướng dẫn được tiếp nhận, phổ biến; hồ sơ, tài liệu minh chứng triển khai tại xã.
2	Tiếp nhận, phổ biến và khai thác bộ tài liệu định hướng truyền thông số trong công tác dân số về các nội dung, chính sách dân số trong tình hình mới.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn	Năm 2027	Bộ tài liệu được tiếp nhận, phổ biến và sử dụng trong hoạt động truyền thông tại địa phương.
3	Biên tập, sử dụng tài liệu điện tử, đồ họa thông tin, banner, poster điện tử về dân số theo bộ tài liệu và nội dung chuẩn do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2027-2030	Tài liệu điện tử, infographic, banner/poster điện tử; đường dẫn đăng tải và hồ sơ minh chứng.
4	Phối hợp liên ngành, cung cấp thông tin dân số thông qua môi trường số trên các kênh thông tin phù hợp của địa phương.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Năm 2027-2030	Tin, bài, ảnh và sản phẩm truyền thông số được đăng tải/phát trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các kênh số hợp pháp.
5	Phối hợp đánh giá tính hiệu quả của các ứng dụng, khảo sát hành vi tiếp cận phương tiện công nghệ và tỷ lệ người dân sử dụng công nghệ trong truyền thông dân số khi có hướng dẫn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; các thôn; Tổ Công nghệ số cộng đồng	Năm 2028	Phiếu/dữ liệu khảo sát, báo cáo hoặc số liệu cung cấp phục vụ đánh giá theo biểu mẫu của cấp trên.

6	Phối hợp đánh giá tình hình thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2028.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2028	Báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 2026-2028; kiến nghị, đề xuất điều chỉnh (nếu có).
7	Phối hợp điều tra kiến thức, thái độ, hành vi (KAP) về dân số và phát triển khi được cơ quan có thẩm quyền triển khai.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; các thôn; các đơn vị liên quan	Năm 2030	Dữ liệu/phiếu điều tra; báo cáo hoặc tài liệu phục vụ công bố kết quả khảo sát, đánh giá.
8	Thu thập, số hóa, chuẩn hóa, phân loại, gắn nhãn, cập nhật tài nguyên truyền thông về dân số của địa phương vào hệ thống/thư viện số dùng chung theo hướng dẫn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2027-2030	Danh mục tài nguyên; tệp số được chuẩn hóa, phân loại, cập nhật theo quy trình và phân quyền.
9	Khai thác, sử dụng ứng dụng tư vấn và truyền thông về dân số dành cho cộng tác viên dân số khi ứng dụng được xây dựng, tích hợp và đưa vào sử dụng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; các thôn; cộng tác viên dân số	Năm 2028-2030	Danh sách tài khoản/người sử dụng; tài liệu hướng dẫn; kết quả khai thác ứng dụng.
10	Phối hợp giám sát nội dung, đo lường hiệu quả truyền thông dân số trên nền tảng số theo công cụ, phương thức và hướng dẫn của cấp trên.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2027-2030	Số liệu theo dõi, lượt tiếp cận/tương tác, báo cáo kết quả đo lường và minh chứng liên quan.
11	Khai thác hệ sinh thái truyền thông và cung cấp, phổ biến các sản phẩm truyền thông về dân số trên nền tảng số, mạng xã hội theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt/cung cấp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; các đơn vị liên quan	Năm 2027-2030	Các sản phẩm truyền thông được đăng tải/phổ biến; đường dẫn, hình ảnh, lịch phát và số liệu tiếp cận.
12	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ sản xuất nội dung truyền thông số về dân số, bảo đảm kiểm tra nội dung và tuân thủ quy định về an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2027-2030	Sản phẩm truyền thông số có ứng dụng AI; hồ sơ kiểm tra, duyệt nội dung trước khi phát hành.

13	Phối hợp tổ chức, tham gia các cuộc thi về dân số trên nền tảng số theo kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; các cơ sở giáo dục; Đoàn Thanh niên và các đơn vị liên quan	Năm 2028-2030	Kế hoạch/thông báo triển khai; danh sách tham gia; bài dự thi/kết quả; hình ảnh minh chứng.
14	Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông dân số trên nền tảng số; lồng ghép phù hợp trong hoạt động giáo dục, ngoại khóa, cuộc thi, diễn đàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; các cơ sở giáo dục; Đoàn Thanh niên	Năm 2027-2030	Hoạt động truyền thông được tổ chức; tài liệu, số người tham gia, hình ảnh và báo cáo kết quả.
15	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo phân quyền; bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu cá nhân trong hoạt động truyền thông dân số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Trạm Y tế; các đơn vị liên quan	Năm 2027-2030	Dữ liệu được chia sẻ/kết nối theo hướng dẫn; hồ sơ, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
16	Rà soát, đánh giá thực trạng thiết bị truyền thông và nhu cầu chuyển đổi số về tài liệu truyền thông dân số làm cơ sở đề xuất đầu tư theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; bộ phận tài chính - kế toán	Năm 2027-2029	Báo cáo rà soát hiện trạng, danh mục nhu cầu thiết bị/đề xuất đầu tư (nếu có).
17	Duy trì, củng cố hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ truyền thông dân số theo phạm vi quản lý của xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; đơn vị cung cấp dịch vụ	Năm 2027-2030	Hạ tầng, đường truyền và giải pháp bảo mật được duy trì, đáp ứng yêu cầu khai thác các nền tảng dùng chung.
18	Cử cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số tham gia tập huấn nâng cao năng lực truyền thông số, truyền thông xã hội.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn	Năm 2027-2030	Danh sách người tham gia; tài liệu/chứng nhận tập huấn; số liệu tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng.
19	Tham gia đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ sản xuất các sản phẩm truyền thông số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; các đơn vị liên quan	Năm 2027-2030	Danh sách học viên; tài liệu đào tạo; sản phẩm thực hành hoặc minh chứng kết quả đào tạo.
20	Phối hợp kiểm tra, giám sát và tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thực hiện Đề án.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2027-2030	Biên bản/phiếu kiểm tra; báo cáo giám sát; nội dung hỗ trợ kỹ thuật và kết quả khắc phục, hoàn thiện.